

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 86/2004/QĐ-BNV ngày
06/12/2004 về việc phê duyệt
bản Điều lệ của Hội Y học biển
Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội
vụ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Y học biển
Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi
chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Y học biển Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 22 tháng 8 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Y học biển Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

ĐIỀU LỆ Hội Y học biển Việt Nam**Chương I****TÊN HỘI, TÔN CHỈ,
MỤC ĐÍCH**

Điều 1. Tên gọi tiếng Việt của Hội là Hội Y học biển Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế là: Vietnam Maritime Health Association. Viết tắt VINAMAHA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

- Hội Y học biển Việt Nam là tổ chức nghề nghiệp tự nguyện của các cán bộ chuyên ngành Y học biển, cán bộ các ngành Y học khác hoặc những người ngoài ngành Y quan tâm đến lĩnh vực Y học biển nhằm đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, nghiên cứu, thực hành góp phần phát triển chuyên ngành Y học biển ngày càng lớn mạnh để đảm bảo quyền lợi về chăm sóc sức khỏe cho những người lao động trên biển, những người sống và

làm việc vùng ven biển và hải đảo giống như những người đang sống trong đất liền.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội:

- Hội Y học biển Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực Y học biển đảo.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

- Hội hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước Việt Nam và điều lệ của Hội Y học biển Việt Nam.

- Hội được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự quản, tự trang trải, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với những vấn đề của Hội.

Điều 5. Hội Y học biển Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước về y tế của Bộ Y tế.

Điều 6. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản

Hội Y học biển Việt Nam hoạt động tuân theo pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản. Trụ sở của Hội đóng tại thành phố Hải Phòng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỘI

Điều 7. Hội Y học biển Việt Nam có nhiệm vụ:

- Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các hội viên trong việc nghiên cứu, học tập, cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đào tạo bồi dưỡng đội ngũ những người làm nhiệm vụ Y học biển ngày càng lớn mạnh.

- Hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các hội chuyên khoa ở Trung ương để củng cố và phát triển hội chuyên ngành Y học biển.

- Tư vấn, đào tạo, học tập thăm quan, hội thảo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới để nâng cao trình độ về mọi mặt cho hội viên.

- Đề xuất với các cơ quan nhà nước về các chủ trương chính sách, cơ chế, kế hoạch, chương trình phát triển chuyên ngành Y học biển nói riêng và sự nghiệp phát triển Y tế nói chung.

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trao đổi, học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ và tạo điều kiện cho Hội Y học biển ngày càng phát triển.

- Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực Y học biển đảo khi có yêu cầu.

- Bảo vệ danh dự, quyền hạn và lợi ích hợp pháp của các hội viên phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội

- Đại diện cho các tổ chức thành viên

và hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội Y học biển Việt Nam.

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ với các tổ chức hay cá nhân có nhu cầu, theo quy định của pháp luật.

- Bảo trợ cho các hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học, dự án thuộc lĩnh vực Y học biển.

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chương trình, dự án để kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước những giải pháp nhằm phát triển chuyên ngành Y học biển.

- Xuất bản, sách, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật để bồi dưỡng nâng cao kiến thức, cập nhật thông tin.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ chuyên môn và cung cấp thông tin về lĩnh vực Y học biển cho hội viên.

- Phát triển Hội đúng với yêu cầu của nghề nghiệp trong phạm vi luật pháp.

- Được gia nhập làm thành viên của Hội Y học biển Quốc tế trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên của Hội gồm:

- Hội viên chính thức:

+ Các tổ chức của công dân hoạt động trong lĩnh vực y học biển tán thành điều lệ của Hội có đơn xin gia nhập Hội, cử đại diện tham gia.

+ Công dân là cán bộ có trình độ trung học, cao đẳng, đại học trong hoặc ngoài ngành Y tế, làm việc tại cơ sở nhà nước hay tư nhân hoặc đã nghỉ hưu, không vi phạm pháp luật Nhà nước, quan tâm đến chuyên ngành Y học biển, tán thành tôn chỉ, mục đích, quy chế Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội đều có thể kết nạp làm hội viên của Hội.

- Hội viên danh dự là những người hoạt động chính trị - xã hội, những người có nhiều kinh nghiệm, uy tín, có đóng góp tích cực cho hoạt động của Hội, được Hội suy tôn là hội viên danh dự.

+ Hội viên danh dự không có quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 10. Quyền lợi của hội viên.

Hội viên có quyền lợi:

- Thảo luận và biểu quyết mọi công việc của hội, bầu cử và ứng cử vào Ban chấp hành của Hội.

- Được học tập, cung cấp thông tin, được bồi dưỡng về chuyên môn, được khuyến khích và phát huy khả năng mọi mặt để góp phần xây dựng và phát triển chuyên ngành Y học biển, phục vụ sức khỏe của nhân dân.

- Được trình bày các đề tài nghiên cứu khoa học của mình trong các buổi sinh hoạt khoa học kỹ thuật của Hội. Được tham gia các hoạt động chuyên môn hoặc các hội nghị của Hội tổ chức.

- Được Hội nhận xét về các công trình của mình để đề nghị chính quyền khen thưởng, công nhận quyền tác giả, sáng chế...

- Được giới thiệu đăng các công trình của mình vào các tạp chí, nội san của Tổng hội và các Hội khác.

- Được Hội bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình nếu xét thấy bị xâm phạm.

- Được hưởng mọi quyền lợi khác do Hội quy định.

- Được quyền xin ra khỏi Hội khi thấy không còn điều kiện tham gia.

Điều 11. Nghĩa vụ của Hội viên.

- Thi hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Thực hiện điều lệ, nghị quyết của Hội, tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn. Tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội.

- Chăm lo xây dựng đoàn kết trong Hội, đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến thanh danh, uy tín và sự đoàn kết của Hội.

- Tích cực học tập, nghiên cứu khoa

học, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, góp sức mình vào việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nhất là phòng chống các bệnh hay gặp của những người lao động trên biển, nhân dân sinh sống và làm việc ở vùng ven biển, hải đảo và những người du lịch biển.

Điều 12. Thẻ thức vào Hội, ra Hội

- Những người muốn tham gia sinh hoạt Hội phải tự nguyện đồng ý làm đơn xin gia nhập hội.

- Những Hội viên thấy không còn đủ điều kiện tham gia sinh hoạt, muốn ra khỏi Hội phải làm đơn đề nghị xin ra khỏi hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 13. Tổ chức của Hội:

- Ở Trung ương: Hội Y học biển Việt Nam

- Các chi Hội cơ sở (có từ 05 hội viên trở lên) và các tổ chức trực thuộc

- Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh), nếu có nhu cầu có thể thành lập Hội. Việc thành lập hội ở tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

+ Các Hội thành viên hoạt động theo điều lệ của mình, tuân thủ điều lệ của Hội Trung ương và chịu sự hướng dẫn

về chuyên môn, nghiệp vụ của Hội Trung ương.

Điều 14. Đại hội.

- Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Nhiệm kỳ đại hội là 5 năm một lần

- Đại hội bất thường khi có 1/2 ủy viên Ban chấp hành Hội hoặc 2/3 số Chi hội yêu cầu. Số đại biểu dự Đại hội do Ban chấp hành Hội quyết định.

Nội dung chính của Đại hội:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội nhiệm kỳ trước và quyết định phương hướng, hoạt động của hội nhiệm kỳ mới.

- Sửa đổi, bổ sung điều lệ (Nếu thấy cần thiết)

- Bầu Ban chấp hành Trung ương Hội. (Số lượng do Đại hội quyết định).

Điều 15. Ban Chấp hành

- Ban chấp hành hội là cơ quan điều hành của Hội giữa hai nhiệm kỳ đại hội có nhiệm vụ:

- Bầu chủ tịch, Ban thường vụ, Tổng thư ký, Ban kiểm tra.

- Quyết định kế hoạch công tác, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, dự thảo sửa đổi điều lệ trình đại hội thông qua.

- Bổ sung ủy viên chấp hành Hội nếu số lượng thiếu so với quy định của đại hội, nhưng không quá 1/3 số ủy viên Ban chấp hành đương nhiệm được đại hội bầu theo quy định.

- Ban chấp hành hội họp 6 tháng một lần do chủ tịch hội triệu tập. Các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu của 2/3 số ủy viên Ban chấp hành đề nghị.

- Quyết định việc kết nạp hội viên và ra khỏi hội.

- Bầu Ban chấp hành Trung ương Hội. (Số lượng do Đại hội quyết định).

Điều 16. Ban Thường vụ

- Ban thường vụ gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên do Ban chấp hành Hội bầu ra, số lượng ủy viên do Đại hội quy định.

- Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

+ Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

+ Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban chấp hành.

+ Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban chấp hành Hội.

+ Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

- Các Phó chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch, nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch phân công.

- Tổng thư ký có nhiệm vụ giúp Chủ tịch giải quyết các văn bản và công việc hàng ngày của cơ quan Trung ương Hội.

- Ban thường vụ là cơ quan thường trực của Ban chấp hành Hội, thay mặt Ban chấp hành điều hành công việc của hội giữa 2 kỳ họp của Ban chấp hành. Chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp của Ban chấp hành. Điều hành các hoạt động tư vấn, dịch vụ của Hội thông qua các tổ chức do Hội lập ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng quy chế làm việc của Ban chấp hành, biểu tượng, mẫu thẻ hội viên, các danh hiệu liên quan đến hoạt động Hội để Ban chấp hành Hội thông qua.

- Ban thường vụ Hội họp 3 tháng 1 lần, các cuộc họp đột xuất do Chủ tịch Hội quyết định hoặc theo yêu cầu của 2/3 số ủy viên Ban thường vụ đề nghị.

Điều 17. Ban kiểm tra

- Ban kiểm tra của Hội do Ban chấp hành Hội bầu ra có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội, việc thi hành điều lệ, các nghị quyết của Hội, kiểm tra tư cách hội viên, việc quản lý và sử dụng tài chính của Hội, đề xuất việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội của Hội.

Điều 18. Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc.

- Tùy theo nhu cầu công tác, Ban thường vụ có thể lập các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc.

- Việc thành lập các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Các nguồn tài sản, tài chính

- Nguồn tài chính của Hội gồm:

+ Hội phí của Hội do các hội viên đóng góp theo quyết định.

+ Các khoản thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ và các hoạt động khác của Hội mang lại.

+ Ủng hộ, tài trợ, quyên góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính.

- Tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban chấp hành Hội và sự hướng dẫn của cơ quan Tài chính Nhà nước theo đúng pháp luật.

Điều 21. Phương thức giải quyết tài sản, khi Hội giải thể

- Khi Hội giải thể thì toàn bộ tài sản của Hội được giao lại cho Nhà nước.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Những đơn vị và hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội sẽ được khen thưởng hoặc đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Xử lý vi phạm

- Những đơn vị và hội viên vi phạm điều lệ hoạt động của Hội, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ khỏi Hội. Hội viên bị khai trừ sẽ phải xóa tên khỏi danh sách hội viên và thu hồi thẻ hội viên.

- Trong thời gian 02 năm, Chi hội nào không có báo cáo hoạt động nên Hội Trung ương sẽ không còn là thành viên của Hội nữa.

- Đơn vị và thành viên thuộc cấp Hội nào, cấp Hội ấy đề nghị Ban chấp hành Hội quyết định kỷ luật và báo cáo lên Ban chấp hành Trung ương Hội.

Chương VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

- Chỉ có đại hội toàn thể hay đại hội đại biểu của Hội mới có quyền bổ sung và sửa đổi Điều lệ.

Điều 25. Điều lệ gồm 7 chương và 24 điều đã được thông qua tại Đại hội Y học biển Việt Nam nhiệm kỳ lần thứ nhất ngày 22 tháng 8 năm 2004 tại Hải Phòng và có hiệu lực theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 94/2004/QĐ-BTC ngày 07/12/2004 về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp (Công văn số 2068/TP-LLTP ngày 04/8/2004) và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công dân Việt Nam và người nước ngoài khi nộp đơn và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Thông tư số 07/1999/TTLT-BTP-BCA ngày 08 tháng 02 năm 1999 của Bộ Tư